TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: **Triệu Văn C** - Sinh năm 1990.

- Bị đơn: **Mông Thị L** - Sinh năm 1996.

Cùng trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn C và chị Mông Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2019 ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã Độc Lập, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn C và chị Mông Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung, họ tên Triệu Q, sinh ngày 09/10/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Triệu Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Mông Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Chị Mông Thị L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung vợ chồng: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Triệu Văn C và chị Mông Thị L mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Mông Thị L còn phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Triệu Văn C tự nguyện nhận nộp thay phần chị L là 225.000 (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng. Tổng cộng anh Triệu Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004803 ngày 28/7/2023. Xác nhận anh Triệu Văn C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Độc Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp